TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 8 - 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L – TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Ngân

2. Bà: Vũ Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại hội trường xét xử số 2, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 127/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc kiện*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nghiêm Đình C, sinh năm 1983.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Bộ đội.

Địa chỉ: Tổ 16, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1985.

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ trước khi mất tích: Tổ 16, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2018**,** tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nghiêm Đình C trình bày: Anh và chị Nông Thị Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2009, tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và sinh dược cháu Nghiêm Huyền T, cuộc sống vợ chồng bình thường được khoảng m ột thời gian, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cách sống, làm ăn và nuôi dạy con cái, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi, xúc phạm nhau, không khí gia đình luôn căng thẳng nặng nề và kéo dài, đến tháng 9 năm 2015 chị Nông Thị Đ tự ý bỏ nhà đi đâu không rõ. Khi chị Nông Thị Đ bỏ nhà đi anh Nghiêm Đình C phải một mình nuôi dưỡng con chung là cháu Nghiêm Huyền T. Từ khi chị Đ bỏ đi khỏi địa phương gia đình đã tìm kiếm chị Nông Thị Đ rất nhiều nơi nhưng đều không có tin tức gì. Sau đó anh Nghiêm Đình C đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tuyên bố chị Nông Thị Đ mất tích. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2018/QDDS- ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên bố chị Nông Thị Đ mất tích, từ đó đến nay cũng không có tin tức gì về chị Nông Thị Đ. Nay anh Nghiêm Đình C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nông Thị Đ.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian ch ung sống anh Nghiêm Đình C và chị Nông Thị Đ có 01 người con chung là cháu Nghiêm Huyền T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2010. Khi ly hôn anh Nghiêm Đình C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nghiêm Huyền T đến tuổi trưởng thành, anh không yêu cầu chị Nông Thị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Nghiêm Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

σVề phía bị đơn chị Nông Thị Đ: Tại quyết định số: 05/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành ph ố L, tỉnh Lào Cai tuyên bố chị Nông Thị Đ mất tích. Ngày 22 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân thành ph ố L, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án v ề việc kiện *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", giữa anh Nghiêm Đình C với chị Nông Th ị Đ. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án và ti ến hành xét xử v ụ án vắng mặt chị Nông Th ị Đ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nghiêm Đình C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành

pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Nghiêm Đình C. Xử cho anh Nghiêm Đình C được ly hôn với chị Nông Thị Đ. Giao con cho anh Nghiêm Đình C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu nên không xem xét gải quyết. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Chị Nông Thị Đ đã bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tuyên bố mất tích . Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành n iêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án . Chị Nông Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nông Thị Đ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghiêm Đình C và chị Nông Thị Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2092, tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng một thời gian, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách sống của vợ chồng không hòa hợp, mỗi người có một cách sống khác nhau, không có sự quan tâm chia sẻ dẫn đến vợ chồng thư ờng xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn liên tục xảy ra và đến tháng 9 năm 2015 thì chị Nông Thị Đ tự bỏ nhà đi đâu, ở đâu không ai biết, anh C và gia đình đã đi tìm và hỏi thăm tin tức về chị Đ nhưng không thấy chị Nông Thị Đ trở về nhà. Tại quyết định số: 05/2018/QĐDS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành ph ố Lào Cai đã tuyên bố chị Nông Thị Đ mất tích. Như vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân va gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nghiêm Đình C.

[3] Về quan hệ con chung: Từ khi chị Nông Thị Đ bỏ đi biệt tích, cháu Nghiêm Huyền T vẫn do anh Nghiêm Đình C nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện nay anh Nghiêm Đình C là bộ đội công tác tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai, mức lương thu nhập hàng tháng bình quân của anh C là 8.300.000đ, anh có khả năng và đủ điều kiện nuôi dưỡng, đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu T. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn

nhân và gia đình, cần giao cháu Nghiêm Huy ền T cho anh Nghiêm Đình C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nghiêm Đình C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Anh Nghiêm Đình C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nghiêm Đình C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện ly hôn của anh Nghiêm Đình C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nghiêm Đình C và chị Nông Thị Đ. Hôn nhân giữa anh Nghiêm Đình C và chị Nông Thị Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung:

Giao cháu Nghiêm Huyền T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2010 cho anh Nghiêm Đình C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm thời chị Nông Thị Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí:

Anh Nghiêm Đình C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do anh Nghiêm Đình C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0005157 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào cai.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Nghiêm Đình C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn chị Nông Thị Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các §iều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thiên Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSTPL;
- Chi cục THADSTPL;
- Đương sự;
- Sở tư pháp;;
- UBND phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ – Tập án;